



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS FISRT EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa hoá sinh**
Medical Laboratory: Department of Biochemistry

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện đa khoa Đồng Nai**
Organization: Dong Nai Genaral Hospital

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh**
Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/
Representative: **Nguyễn Thị Kiều Oanh**
Nguyen Thi Kieu Oanh

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 217**

Chuẩn mực công nhận/ **ISO 15189: 2022**
Accreditation criteria:

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /8/2026 đến ngày 23/03/2030

Địa chỉ/ Address: **Số 02, Đồng Khởi, P. Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai**
No. 02, Dong Khoi street, Tam Hiep ward, Dong Nai Province

Địa điểm/ Location: **Số 02, Đồng Khởi, P. Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai**
No. 02, Dong Khoi street, Tam Hiep ward, Dong Nai Province

Điện thoại/ Tel: **0251 8825636**

Email: hoasinh.bvdkdn@gmail.com

Website: <https://benhviendakhoadongnai.com>

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1**LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS FISRT EXPANSION****VILAS Med 217**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh**
Discipline of medical testing: **Biochemistry**

TT	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Kỹ thuật xét nghiệm <i>Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết thanh, Huyết tương (NaF) <i>Serum, Plasma (NaF)</i>	Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose content</i>	Đo màu điểm cuối <i>End point method</i>	HS-QTKT-189 (2025) (Alinity c)
2.	Huyết thanh, Huyết tương (Lithium heparin) <i>Serum, Plasma (Lithium heparin)</i>	Định lượng Urê <i>Determination of Ure content</i>	Đo động học 2 điểm <i>Two point kinetic-Fixed time</i>	HS-QTKT-190 (2025) (Alinity c)
3.		Định lượng Creatinin <i>Determination of Creatinin content</i>		HS-QTKT-191 (2025) (Alinity c)
4.		Đo hoạt độ AST (GOT) <i>Determination of AST (GOT) content</i>	Động học Enzym <i>Kinetic Enzymatic</i>	HS-QTKT-192 (2025) (Alinity c)
5.		Đo hoạt độ ALT (GPT) <i>Determination of ALT (GPT) content</i>		HS-QTKT-193 (2025) (Alinity c)

Ghi chú/ Note:

HS-QTKT- ...: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*

Trường hợp Khoa hoá sinh cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the department of biochemistry that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*